

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 09-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ.

Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thị P, sinh năm 1978 tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Xóm O, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Quách Thị N; chồng là Bùi Văn H(đã ly hôn) và có 01 con chung, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 32 ngày 23/8/1996 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 01/04/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/04/2018. *Có mặt.*

- Người bị hại: Chị Bùi H, sinh năm 1982. *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1947. *Vắng mặt.*

Trú tại: Đội 4, tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 01/4/2018, Bùi Thị P đến Công an thị trấn V, huyện U đầu thú và khai: Ngày 27/3/2018, P đã trộm cắp của chị Bùi H, sinh năm 1982 ở xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình 03 chỉ vàng tại phòng trọ của chị H ở thôn T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Ngày 01/4/2018 Công an thị trấn V bàn giao hồ sơ và đối tượng cho Công an huyện Mỹ Đức.

Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2018, Bùi Thị P đi từ nhà đến thôn T, thị trấn Đ và gọi điện cho Bùi H hỏi đang ở đâu, H nói đang đi làm. P liền đi đến phòng trọ của chị H thuê ở Đội 4, thôn Tế Tiêu. Thấy cửa phòng trọ khóa, P sang nhà bên cạnh của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1947 ở Đội 4, thôn T mượn 1 chiếc búa đập khóa cửa vào nhà. P mở tủ, tìm thấy 01 túi xách bên trong có 01 hộp nhựa màu cam, mở ra thấy 03 chiếc nhẫn màu vàng loại nhẫn tròn dạng 01 chỉ. P lấy 3 chiếc nhẫn bỏ vào túi xách của mình rồi treo trả chiếc túi của chị H vào vị trí cũ. Sau đó, P đến cửa hàng vàng bạc nhà chị Nguyễn Thị Thanh V ở Đội 4, thôn T bán 01 vàng chỉ được 3.560.000 đồng. Trên đường về, P đi mua 01 chiếc khóa khác để khóa phòng trọ đồng thời trả chiếc búa cho ông N. Khoảng 16 giờ, H đi làm về gặp P, P hỏi mượn chìa khóa xe nói đi vệ sinh nhưng mục đích để thay chìa khóa cửa phòng trọ. P về cùng và ở lại phòng trọ của H, đến sáng ngày 30/3/2018 thì về quê. Đến nhà chị gái Bùi Thị T, sinh năm 1970, P đưa cho T 01 chỉ vàng và nói cất hộ. Ngày 31/3/2018, P ra cửa hàng vàng bạc O tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình bán tiếp 01 chỉ vàng được 3.560.000 đồng.

Ngày 31/3/2018, chị H phát hiện bị mất trộm 03 chỉ vàng nên đã điện thoại cho P hẹn gặp nhau ở Trung tâm thương mại Thị trấn V. Khi gặp, H hỏi P có lấy không thì trả nhưng P nói không lấy, tuy nhiên sau đó P đến Công an thị trấn V, huyện U khai nhận đã trộm của H 03 chỉ vàng ngày 27/3/2018.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐTTHS ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: 03 chiếc nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc nhẫn là 01 chỉ (trong đó 01 chỉ đã được niêm phong trong bao bì giấy, còn 02 chỉ không thu giữ được); giá trị tại thời điểm (giá bán ra vàng 9999 là 3.670.000đ/01 chỉ) tổng giá trị 03 chỉ là 11.010.000 đồng.

Ngày 24/4/2018, Bùi Thị P đã bồi thường 03 chỉ vàng cho Bùi H, chị H đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho P.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-MĐ ngày 13 tháng 06 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Bùi Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị P từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về tang vật và trách nhiệm dân sự:

Chị Bùi H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không giải quyết. Đối với chiếc búa bị cáo mượn của ông N, ông N không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại ông N.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản đầu thú, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/3/2018, Bùi Thị P đã trộm cắp 03 chỉ vàng 9999 của chị Bùi H, trị giá 11.010.000đ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bùi Thị P không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không coi đó là bài học cho bản thân mà vì vụ lợi vẫn thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chị Bùi H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với chiếc búa sắt mà Bùi Thị P mượn của ông Nguyễn Văn N, do ông N không biết P sử dụng búa để đi trộm cắp nên trả lại búa cho ông N.

Đối với Nguyễn Thị Thanh V, Nguyễn Thị T và Bùi Thị T là người mua nhẫn của P và cất giữ hộ nhẫn cho P, do đều không biết nguồn gốc là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Bùi Thị P 09 (chín) tháng tù, được trừ 10 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 20 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại ông Nguyễn Văn N 01 búa sắt.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp

